

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày: 20-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

Bà Phạm Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Tú Phương, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS, ngày 06/12/2021 đối với bị cáo:

Sơn B A, sinh năm 2000 tại V C, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T S, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông S V (c) và bà Trần T S (s); Anh, chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/9/2021 và tạm giam đến nay (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Trần H Đ, sinh năm 1978; (có mặt)

Nơi cư trú tại: Ấp V T A, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

Người làm chứng :

1. Trương V N, sinh năm 1982; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T S, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Nguyễn V C, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H G, xã H Đ, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Hồ V D (Đức Nhỏ), sinh năm 1955 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V T A, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

Người phiên dịch tiếng Khmer : Ông Sơn Chốt – nguyên cán bộ Đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 22/10/2020, Sơn B A cùng nhậu (uống rượu) với Trương V N, Hồ V D (Đức Nhỏ) và Nguyễn V C tại tiệm sửa xe của Trần H Đ thuộc ấp V T A, xã V H, thị xã V C. Trong lúc đang uống rượu thì A kêu Đ ra ngoài sân nói chuyện, A hỏi xin tiền của Đ 500.000 đồng, Đ trả lời là không có tiền và quay vào trong nhậu tiếp. Lúc này A lấy cây phuộc trước xe mô tô bằng kim loại màu trắng dài 49 cm đánh trúng vào mặt trái của Trần H Đ gây thương tích thì được mọi người can ngăn. Đ được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế thị xã Vĩnh Châu, đến ngày 26/10/2020 thì Đ xuất viện. Sau đó, Trần H Đ có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Sơn B A về hành vi cố ý gây thương tích.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 357/TgT-PY ngày 16/12/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận Trần H Đ có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06% (bút lục 152), tổn thương do vật tày gây nên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu tiến hành khởi tố vụ án và khởi tố bị can Sơn B A để điều tra làm rõ vụ án thì A bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 19/9/2021 Sơn B A bị bắt theo Quyết định truy nã. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Sơn B A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đã dùng cây phuộc trước xe mô tô bằng kim loại dài 49 cm đánh vào mặt Trần H Đ gây thương tích.

- Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS-VC ngày 25/11/2021 Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu để xét xử bị cáo: Sơn B A về tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự 2015).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng trong phần tranh luận đã viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 do bị cáo thực hiện hành vi mang tính chất côn đồ và sử dụng hung khí nguy hiểm đã gây tổn hại sức khỏe cho bị hại 06% là các tình tiết định khung hình phạt, nên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sơn B A về tội “cố ý gây thương tích”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt: Sơn B A từ 09 đến 12 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 cây phuộc trước xe mô tô bằng kim loại màu trắng dài 49 cm.

- Tại phiên tòa, bị cáo Sơn B A thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong giai đoạn điều

tra bị cáo chưa có điều kiện để khắc phục hậu quả cho bị hại. Nay bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền là 33.882.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

- Tại phiên tòa, bị hại Trần H Đ trình bày: Thống nhất với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, ý kiến của vị Kiểm sát viên và lời nhận tội của bị cáo; Về trách nhiệm dân sự bị hại thống nhất với bị cáo A về số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 33.882.000 đồng; Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại cơ quan điều tra; những người làm chứng Nguyễn V C và Hồ V D trình bày: Ngày 20/10/2020 có uống rượu chung với bị hại Đ và một số người khác tại tiệm sửa xe của ông Đ. Tuy nhiên, không có trực tiếp chứng kiến việc bị cáo gây thương tích cho bị hại Đ.

- Tại cơ quan điều tra; người làm chứng Trương V N trình bày: Ngày 22/10/2020 có chứng kiến việc bị cáo dùng cây phuộc xe mô tô đánh bị hại nhưng không rõ đánh trúng bao nhiêu cái và trúng vị trí nào.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên đã thật sự ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 91, 92, 98, 100, 102, 104, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa; những người làm chứng đều vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng trong quá trình điều tra. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy, sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[4] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Sơn B A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh diễn lại hành vi, lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 18 giờ ngày 22/10/2020 bị cáo Sơn B A đã dùng cây phuộc trước xe mô tô bằng kim loại dài 49 cm đánh vào mặt bên trái của Trần H Đ gây tổn hại sức khỏe là 06%. Bị cáo hoàn toàn không có

mâu thuẫn gì với bị hại nhưng sẵn sàng dùng cây phuộc xe (tuýp sắt) bằng kim loại là hung khí nguy hiểm để đánh gây thương tích cho bị hại, rõ ràng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi một cách hung hãn, ngang ngược coi thường pháp luật là “*có tính chất côn đồ*” và “*dùng hung khí nguy hiểm*”. Theo Bộ luật hình sự năm 2015 đây là tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS 2015 nên Cáo trạng xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nên cần phải có một mức án tương xứng đối với bị cáo để làm gương cho người khác.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc Khmer và có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

[7] Tại phiên tòa xét thấy lời đề nghị của vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 33.882.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây phuộc trước xe mô tô bằng kim loại màu trắng dài 49 cm, theo phiếu nhập kho số NK12 ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[10] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Sơn B A phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Sơn B A phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên xử:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sơn B A 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 19/9/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Sơn B A có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Trần H Đ tổng số tiền là 33.882.000 đồng (Ba mươi ba triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người bị hại Trần H Đ có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Sơn B A còn phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây phước trước xe mô tô bằng kim loại màu trắng dài 49 cm, theo phiếu nhập kho số NK12 ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Sơn B A phải chịu án phí sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 1.694.100 đồng (Một triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn một trăm đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- CQĐT CA thị xã Vĩnh Châu;
- Đội tổng hợp CA thị xã Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thanh

